

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HC-PT
Ngày: 21 - 8 - 2025
V/v: “Khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi
thường về đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Duyên

Ông Cao Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa
án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án
hành chính thụ lý số: 521/2025/TLPT-HC ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc
“Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường về đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2025/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 685/2025/QĐ-PT
ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Lâm Minh Q, sinh năm 1960;

Địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm
C, xã N, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Lâm Ngọc D, sinh
năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Hẻm B, đường N, khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau;

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Cà Mau (là cơ quan kế thừa
quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau) (vắng
mặt);

Địa chỉ: Thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Lâm Minh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K, Ủy ban nhân dân huyện U đã ban hành Quyết định số: 2206/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 thu hồi diện tích đất 34,1m² của ông Lâm Minh Q và ban hành Quyết định số: 2354/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất cho ông Lâm Minh Q bằng số tiền 43.908.400 đồng. Ngày 10/01/2024 Ủy ban nhân dân huyện U ban hành Quyết định số: 38/QĐ-UBND thu hồi phần đất kênh xáng lộ xe đang do ông Lâm Minh Q sử dụng, diện tích đất thu hồi là 666,8m² và ban hành Quyết định số: 266/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 để hỗ trợ công đào đắp bằng số tiền 197.869.785 đồng, phần đất thu hồi theo Quyết định số: 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 không được bồi thường về đất cho ông Lâm Minh Q. Không thống nhất với việc thu hồi đất và bồi thường về đất nên ông Lâm Minh Q khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 và Quyết định số: 2354/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U; ban hành lại quyết định thu hồi đất với diện tích 743,575m² và áp dụng giá đất được bồi thường là 3.600.000 đồng/m². Tại phiên đối thoại ngày 03/12/2024, người khởi kiện thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu hủy Quyết định số: 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 và Quyết định bồi thường liên quan đến Quyết định số: 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 cùng với giá đất áp dụng theo quy định của dự án. Không khởi kiện và cũng không yêu cầu hủy Quyết định số: 2354/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U.

Theo ông Lâm Minh Q cho rằng phần diện tích đất 666,8m² bị thu hồi theo Quyết định số: 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U là phần đất mà ông đã được cấp quyền sử dụng chứ không phải là đất giao thông công cộng theo quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện U. Do đất ông được cấp quyền sử dụng đất nên khi thu hồi thì Ủy ban nhân dân huyện U phải bồi thường diện tích đất thu hồi theo quy định chung.

Ủy ban nhân dân huyện U phần đất 666,8m² thu hồi theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 là đất công trình công cộng do Nhà nước quản lý nên không bồi thường mà hỗ trợ công sang lập theo Quyết định số: 266/QĐ-UBND ngày 15/01/2024; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U. Do đó phần đất này không đủ điều kiện bồi thường về đất cho ông Lâm Minh Q.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh Q về việc hủy Quyết định số: 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K và Quyết định số: 266/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U về việc hỗ trợ công đào đắp kênh xáng lộ xe đối với ông Lâm Quang M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/4/2025, người khởi kiện – ông Lâm Minh Q kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo ông Lâm Minh Q (có bà Lâm Ngọc D là đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Nhà nước đã mượn đất của gia đình ông Q để làm con lộ, con lộ này bị cắt làm đôi, năm 2017 có nâng cấp lộ lần thứ nhất, chỉ lấy phần lề không ảnh hưởng diện tích đất còn lại. Năm 1997 Ủy ban nhân dân xã có làm với một số hộ dân trong đó có ông Đ, ông Đ khẳng định chỉ làm lộ 5,5m, gia đình ông Q thống nhất làm lộ chỉ 5,5m, năm 2002 khi nới rộng lộ lần thứ 2 thì con kênh cơ quan có thẩm quyền hứa làm trả cho gia đình ông Q thì con kênh này đã mất. Từ thời điểm năm 1997 đến nay gia đình không nhận được giấy tờ thu hồi đất hoặc khoản tiền bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lâm Minh Q làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết nào mới có căn cứ, để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lâm Minh Q làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Các đương sự có đơn xin vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Minh Q:

[3.1] Về trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính bị kiện:

Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K được thực hiện trên phạm vi địa giới hành chính của huyện U và dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh C phê duyệt tổng thể. Quá trình triển khai thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân huyện U đã ban hành quyết định thu hồi đất, lập phương án bồi thường về đất cho những người có đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Tất cả các trình tự, thủ tục có liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường về đất đều được Ủy ban nhân dân huyện U thực hiện đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền.

[3.2] Về nội dung quyết định hành chính bị kiện:

Quá trình thực hiện dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K, Ủy ban nhân dân huyện U đã điều tra, khảo sát, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng quy định, trình tự. Tất cả các thủ tục có liên quan đều được công bố cho các hộ dân trong dự án. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U về việc thu hồi phần đất đang do ông Lâm Minh Q sử dụng để thực hiện dự án, phần diện tích đất thu hồi là 666,8m² là phần đất thuộc phạm vi kênh xáng lộ xe và phần đất này Ủy ban nhân dân huyện U là đất giao thông công cộng, do Nhà nước quản lý nên không có căn cứ để bồi thường về giá trị đất cho ông Lâm Minh Q. Ông Lâm Minh Q thống nhất với việc thu hồi đất, diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U nhưng không đồng ý việc xác định diện tích 666,8m² là đất giao thông công cộng, do nhà nước quản lý, ông Q cho rằng diện tích đất này do gia đình ông khai phá, quản lý, sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc diện tích đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số Y 820072 ngày 28/11/2003.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận phần đất kênh xáng lộ xe trước đây do gia đình ông Q khai phá và sử dụng. Năm 1997, nhà nước tổ chức làm tuyến đường U - K nên đã vận động người dân hiến đất và tuyến đường U - K cùng với phần đất kênh xáng lộ xe cũng hình thành. Thời điểm này, phần Kênh xáng lộ xe là phần tiếp giáp với phần lộ nên được xác định là phần đất thuộc hành lang an toàn giao thông thuộc diện đất do nhà nước quản lý và cũng từ đó đã xác lập hồ sơ địa chính đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng phần đất kênh xáng lộ xe không được đăng ký mục kê, không được cấp quyền sử dụng đất.

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số Y 820072 ngày 28/11/2003 cùng với các hồ sơ, bản vẽ trong việc lập hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho ông Q thể hiện diện tích được cấp là 22.565m² tại các thửa đất số 40 và 48, tờ bản đồ số 05, hai thửa đất bị chia cắt bởi “Lô xe U – Khánh Hội” và phần “Kênh xáng lộ xe”, thửa đất số 40 được cấp quyền sử dụng cho ông Q có diện tích 4.349m² phần diện tích này chỉ tiếp giáp với “Kênh xáng lộ xe” chứ không bao gồm kênh xáng lộ xe. Phần Kênh xáng lộ xe cũng không được ghi nhận mục kê địa chính cho người sử dụng đất. Hồ sơ địa chính cấp quyền sử dụng đất cho ông Q vẫn

ghi nhận phần đất trên thuộc phạm vi kênh xáng lộ xe, không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số Y 820072 ngày 28/11/2003. Sau khi được cấp quyền sử dụng đất từ ngày 28/11/2023 đến nay ông Q không có khiếu nại về việc không được cấp quyền sử dụng đất đối với phần đất kênh xáng lộ xe.

Căn cứ vào các tài liệu về quản lý đất đai do Ủy ban nhân dân huyện U cung cấp có cơ sở xác định phần diện tích đất do ông Q sử dụng được thu hồi theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 là phần đất thuộc phạm vi kênh xáng lộ xe tiếp giáp với lộ tuyến U - K, vị trí phần đất này cũng được ông Q thừa nhận đúng. Tuy nhiên, phần kênh xáng lộ xe này là phần đất tiếp giáp với phần lộ tuyến U - K và được xác định trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ nên thuộc đất giao thông công cộng và thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Theo hồ sơ quản lý về đất đai thì phần đất thuộc phạm vi kênh xáng lộ xe không được cấp quyền sử dụng cho ông Q, không thuộc trong diện tích phần đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số Y 820072 ngày 28/11/2003 và phần đất này cũng không được ghi nhận mục kê địa chính cho ông Q do phần đất không được cấp quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân và sau khi được cấp quyền sử dụng đất thì ông Q cũng không có khiếu nại.

[3.3] Căn cứ theo quy định tại các Điều 75, 76, 82, 83 của Luật Đất đai năm 2013 cũng như các quy định của Luật Đất đai năm 2024 thì phần đất thu hồi của ông Q theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 thuộc đất giao thông công cộng và ông Q chưa được cấp quyền sử dụng đất nên khi thu hồi đất ông Q không được bồi thường về đất mà chỉ được bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất.

[3.4] Từ các căn cứ có cơ sở xác định Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U về việc thu hồi 666,8m² phần đất kênh xáng lộ xe đang do ông Q sử dụng được xác định "Đất giao thông công cộng" là có căn cứ. Diện tích phần đất được thu hồi theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U chưa được cấp quyền sử dụng đất cho ông Q và được xác định ngoài diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số Y 820072 ngày 28/11/2003 nên yêu cầu của ông Q về việc được bồi thường về đất là không có căn cứ.

[3.5] Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc hủy Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3.6] Ông Lâm Minh Q kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Nhưng trong quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm ông Q không xuất trình được chứng cứ có căn cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Q.

[3.7] Đối với quan điểm của Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của ông Q là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lâm Minh Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Do ông Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo đúng quy định nên ông Q được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Minh Q.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau:

Áp dụng Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 27/6/2025; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh Q về việc hủy Quyết định số: 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K và Quyết định số: 266/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U về việc hỗ trợ công đào đắp kênh xáng lộ xe đối với ông Lâm Quang M.

2. Các phần quyết định khác của Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lâm Minh Q được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT
tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (10) 17b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn